

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** TH

Bản án số: 730/2017/HSPT
Ngày 19/10/2017

**NHÂN DANH
N- ỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền;

Các Thẩm phán: Ông L- ơng Đức Chính;
Ông Điều Văn Hằng.

- Th- ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Th- ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 514/2016/TL-PTHS ngày 07 tháng 7 năm 2016 đối với bị cáo Phùng Ngọc T. do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo:

Phùng Ngọc T., sinh năm 1980, ĐKNKTT và nơi ở: Thôn Lạc Ý 2, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: Lớp 12/12; con ông Phùng Ngọc Thúc (đã chết) và bà Phùng Thị Thọ; có vợ là Phạm Thị Thúy Hằng và có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt theo lệnh truy nã và tạm giam từ ngày 15/10/2015; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Chị Bùi Thị Thanh H., sinh năm 1971; trú tại: Số 75A, phố Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Thị Thanh H.: Ông Nguyễn Văn T1. - Luật sư Công ty Luật Thanh Tùng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2009, do hay đến uống nước tại quán Cafe của Bùi Thị Thanh H. tại số 75A phố Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nên Phùng Ngọc T. và Nguyễn Mạnh H2. biết Bùi Thị Thanh H.. Mặc dù, không có chức năng về môi giới hay tuyển dụng việc làm, nhưng Phùng Ngọc T. tự giới thiệu với Bùi Thị Thanh H. rằng T. là Chánh Văn phòng của Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ, còn Nguyễn Mạnh H2. là cán bộ của ngành ngân hàng nên có quen biết với rất nhiều người là cán bộ, lãnh đạo các ngành có khả năng xin được việc làm. Thấy vậy, Bùi Thị Thanh H. đã thống nhất sẽ đi gom hồ sơ và tiền của những người có nhu cầu xin việc làm rồi chuyển lại cho Phùng Ngọc T. và Nguyễn Mạnh H2.. Hai bên thỏa thuận với nhau: Mỗi suất xin việc làm thì Bùi Thị Thanh H. có trách nhiệm đưa về cho Phùng Ngọc T., Nguyễn Mạnh H2. hồ sơ và tiền, cụ thể như sau:

- Hồ sơ xin vào công chức giáo viên: 40.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào bệnh viện Sơn Tây: 45.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào kế toán: 40.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào ngân hàng: 60.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào viện nhi TW: 80.000.000 đồng - 85.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào bệnh viện phụ sản Hà Nội: 60.000.000 đồng - 70.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào bệnh viện 198 - Bộ công an: 60.000.000 - 70.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin chuyển vùng: 35.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào Công an phòng cháy, chữa cháy: 50.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào ngành công an: 90.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào an ninh sân bay Nội Bài: 60.000.000 đồng/ hồ sơ.
- Hồ sơ xin vào Đại học Y Thái Bình: 60.000.000 đồng/ hồ sơ.

Sau khi bàn bạc với Phùng Ngọc T. và Nguyễn Mạnh H2.. Mặc dù không có chức năng về tuyển dụng hay môi giới xin việc làm, nhưng Bùi Thị Thanh H. vẫn tự giới thiệu mình có mối quan hệ quen biết với nhiều người là cán bộ, lãnh đạo ở các cơ quan khác nhau, nên có thể xin giúp việc làm cho mọi người vào bất cứ công việc gì trong thời gian là một tháng.

Tin tưởng vào những thông tin do Bùi Thị Thanh H. đưa ra, nên trong thời gian từ tháng 5/2009 đến 9/2009 nhiều người đã đến tìm gặp Bùi Thị Thanh H. để nộp hồ sơ và tiền với mong muốn xin được việc làm cho những người thân, quen của mình. Cụ thể như sau:

Khoảng từ tháng 6 đến tháng 9/2009, Bùi Thị Thanh H. đã nhận 19 hồ sơ và nhận trước số tiền là 1.605.000.000 đồng do bà Trịnh Thị H2., sinh năm 1971 và chồng là ông Dương Trọng Đ., sinh năm 1967, cùng trú tại khu 6 thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội chuyển đến để xin việc làm cho những người thân quen của vợ chồng ông Đ., Bà H2..

Khoảng từ tháng 5 đến tháng 9/2009, Bùi Thị Thanh H. đã nhận của bà Phùng Thị Thu L., sinh năm 1976, trú tại số 123 thôn 400, xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, gồm: 07 hồ sơ cùng số tiền là 445.000.000 đồng để xin việc làm cho bản thân bà L. và những người thân quen của bà L.

Khoảng tháng 6/2009, Bùi Thị Thanh H. nhận của bà Đinh Thị Ngọc B. sinh năm 1963, trú tại 44 Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội gồm: 18 hồ sơ cùng số tiền là 1.060.000.000 đồng để xin việc làm cho những người thân, quen của bà B.. Theo thỏa thuận thì số tiền bà B. phải đưa cho Hà là 1.880.000.000 đồng, còn thiếu 820.000.000 đồng.

Khoảng cuối năm 2009, Bùi Thị Thanh H. nhận của ông Nguyễn Sơn L., sinh năm 1979, trú tại P413 - K9 TT Đại học Bách Khoa Hà Nội, gồm: 02 hồ sơ cùng số tiền là 200.000.000 đồng để xin việc cho người thân được vào làm việc tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội (theo thỏa thuận thì ông Sơn phải đưa cho Hà số tiền là 240.000.000 đồng, còn nợ Hà 40.000.000 đồng).

Khoảng giữa năm 2009, Bùi Thị Thanh H. nhận của anh Ngô Hồng Sơn, sinh năm 1976, trú tại: 63/8/191 Lê Quang Đạo, Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, gồm: 02 hồ sơ cùng số tiền là 220.000.000 đồng để xin cho người thân vào làm việc tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội và Bệnh viện Nhi TW.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu giữ được trong quá trình khám xét nơi ở của Bùi Thị Thanh H. thì tổng số hồ sơ xin việc làm do Bùi Thị Thanh H. chuyển cho Phùng Ngọc T., Nguyễn Mạnh H2. là 68 hồ sơ. Trong đó, Phùng Ngọc T. nhận 51 hồ sơ; Nguyễn Mạnh H2. nhận 17 hồ sơ.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra Bùi Thị Thanh H. chỉ giải trình được việc Hà đã nhận tổng số 48 hồ sơ của 05 ông, bà gồm: bà Trịnh Thị H2., ông Dương Trọng Đ., bà Phùng Thị Thu L., bà Đinh Thị Ngọc B. ông Nguyễn Sơn L. và ông Nguyễn Hồng S., còn 20 hồ sơ còn lại thì Bùi Thị Thanh H. không nhớ đã nhận của những ai, ở đâu và bao nhiêu tiền. Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng cho đến nay không có ai đến để trình báo. Do vậy, không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Về vấn đề này, Bùi Thị Thanh H. khai nhận: mặc dù giữa Hà và T. thỏa thuận với nhau giá tiền từng hồ sơ xin việc như trên, nhưng thực tế Bùi Thị Thanh H. đã đưa cho Phùng Ngọc T. 51 hồ sơ với số tiền là 2.310.000.000 đồng. Do T. không xin được việc cho ai. Sau một thời gian dài tìm kiếm, ngày 15/10/2009 Bùi Thị Thanh H. đã gặp được T. với sự chứng kiến của ông

Phạm Bá Tr., công tác tại Văn phòng Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng và chị Vũ Thanh H3. (tức Vũ Thị Th.) - sinh năm 1987 là bạn gái của T., trú tại thôn Thị Tứ, xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định thì Phùng Ngọc T. đã viết giấy biên nhận có nội dung T. nhận của Bùi Thị Thanh H. số tiền là 2.310.000.000 đồng (Hà đã cung cấp giấy biên nhận tiền lo công việc với Phùng Ngọc T. ngày 15/10/2009 cho Cơ quan điều tra).

Như vậy, với những chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có đủ cơ sở kết luận Bùi Thị Thanh H. đã chuyển cho Phùng Ngọc T. là 51 hồ sơ, với số tiền là 2.310.000.000 đồng. Cụ thể:

14 hồ sơ thi công chức giáo viên; 01 hồ sơ vào Bệnh viện Sơn Tây; 03 hồ sơ kế toán; 03 hồ sơ Ngân hàng; 02 hồ sơ vào Bệnh viện Nhi; 02 hồ sơ vào Bệnh viện Sản; 08 hồ sơ cử tuyển vào Đại học Y Thái Bình; 01 hồ sơ vào một cửa Sơn Tây; 01 hồ sơ vào Tài nguyên môi trường Phúc Thọ; 01 hồ sơ xin chuyển vùng; 01 hồ sơ xin vào Công an PCCC; 02 hồ sơ thi Công chức; 06 hồ sơ xin vào Công an; 01 hồ sơ xin vào Công chức Hà Nội; 02 hồ sơ xin vào Bảo vệ Sân bay; 01 hồ sơ xin vào CSGT; 02 hồ sơ xin vào Sân bay.

Ngoài ra, thông qua sự giới thiệu của Bùi Thị Thanh H. thì thời gian từ ngày 17/4/2009 đến ngày 26/5/2009 Phùng Ngọc T. đã nhận trực tiếp nhận tiền tổng cộng 06 lần và 03 hồ sơ của bà Khuất Thị V., sinh năm 1960, trú tại thôn Triều Đông, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội mục đích để xin việc làm cho 02 con trai và cháu của bà V. Quá trình điều tra chỉ đủ căn cứ kết luận T. chiếm đoạt của bà V. số tiền 75.000.000 đồng, thể hiện tại các biên nhận ngày 29/4/2009; ngày 21/5/2009; ngày 25/5/2009.

Căn cứ vào nội dung trong các giấy biên nhận tiền để lo việc làm vào các ngày 15/10/2009 giữa Bùi Thị Thanh H. với Phùng Ngọc T.; Giấy biên nhận các ngày 29/4/2009, 21/5/2009, 25/5/2009 giữa T. và bà V.; Kết luận giám định và lời khai nhận của các bị cáo Bùi Thị Thanh H.; Nguyễn Mạnh H2.; người làm chứng; những người có quyền và nghĩa vụ có liên quan thể hiện: Phùng Ngọc T. đã nhận của Bùi Thị Thanh H. và bà Khuất Thị V. tổng số 54 hồ sơ xin việc làm, với tổng số tiền 2.385.000.000 đồng.

Sau khi nhận hồ sơ, tiền do Bùi Thị Thanh H. và bà Khuất Thị V. chuyển đến Phùng Ngọc T. đã chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên rồi bỏ trốn. Cơ quan CSĐT (PC46) - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 10/8/2012 Phùng Ngọc T. bị Cơ quan công an bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các cơ quan như: Bệnh viện Bạch Mai; Trường Cao đẳng nghề dịch vụ hàng không AIRSERCO ở Mỹ Hào, Hưng Yên; Bệnh viện Nhi TW; Bệnh viện Phụ sản Hà Nội; Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các cơ quan trên cung cấp: Không có quan hệ quen biết cũng như liên kết với Bùi Thị Thanh H., Phùng Ngọc T., Nguyễn Mạnh H2. trong việc tuyển dụng cán bộ và tuyển sinh...

Tại Bản kết luận giám định số 1782 ngày 19/10/2010; số 1599 ngày 24/8/2011; số 1550 ngày 21/3/2012 của Phòng KTHS - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

“Chữ ký và chữ viết đứng tên Bùi Thị Thanh H. trong quyển sổ viết tay do Trịnh Thị H2., Phùng Thị Thu L. nộp tại Cơ quan điều tra, chữ viết tại các tờ giấy thu giữ khi khám xét tại nhà Bùi Thị Thanh H. là chữ viết, chữ ký của Bùi Thị Thanh H. ”,

“Chữ ký tại sổ viết tay của Bùi Thị Thanh H. mà Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét thể hiện nội dung bàn giao hồ sơ, tiền cho Phùng Ngọc T., Nguyễn Mạnh H2. là chữ viết của Bùi Thị Thanh H., chữ ký của Phùng Ngọc T. và Nguyễn Mạnh Hà”.

“Chữ viết, chữ ký trên giấy biên nhận lo công việc đứng tên Phùng Ngọc T. đề ngày 15/10/2009 và chữ viết, chữ ký trong khoanh mực đỏ trên quyển sổ bìa màu xanh tím than có chữ STUDY (tài liệu thu giữ khi khám xét) với chữ viết, chữ ký đứng tên Phùng Ngọc T. là chữ viết, chữ ký của cùng một người”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Ngọc T. 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2015.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Phùng Ngọc T. phải bồi thường cho chị Bùi Thị Thanh H. trú tại 75A, phố Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội số tiền 2.310.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự của bị cáo Phùng Ngọc T. đối với bà Khuất Thị V., về án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/5/2016, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Thanh H. có đơn kháng cáo toàn bộ bản án với lý do: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không triệu tập chị đến lần nào, chị không nhận được hay được thông báo về kết quả điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ra Cáo trạng truy tố, chị cũng không biết trong Cáo trạng xác định chị với tư cách gì; khi hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, chị nhận được giấy triệu tập cũng không biết chị tham gia tố tụng với tư cách gì. Vì vậy, chị H. cho rằng quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các cơ quan có thẩm quyền đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng hình sự, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị trước pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phùng Ngọc T. thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội”, đồng thời xác định về hình phạt và trách nhiệm dân sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là đúng pháp luật; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phùng Ngọc T. không kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm;

Chị Bùi Thị Thanh H. xác định lại nội dung kháng cáo, cụ thể chị H. kháng cáo về tố tụng như đã nêu trong đơn kháng cáo và phần trách nhiệm dân sự, cụ thể: chị không đồng ý bị cáo Phùng Ngọc T. trả lại chị số tiền 2.310.000 đồng như quyết định của Bản án sơ thẩm; số tiền này phải buộc bị cáo T. trả trực tiếp cho các bị hại vì chị không có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại. Vì vậy, chị H. đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phùng Ngọc T..

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xác định Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc T. phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về kháng cáo của chị H., người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Căn cứ Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự, chị H. không có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, mà chỉ được kháng cáo về phần liên quan đến trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phùng Ngọc T.. Về tố tụng, ngày 25/4/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, chị H. có mặt tại phiên tòa nhưng sau đó chị H. tự ý bỏ ra về nên phiên tòa phải hoãn xử và Hội đồng xét xử tuyên bố phiên tòa mở lại vào ngày 10/5/2016. Trước khi mở phiên tòa, chị H. cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng chị H. vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H. là đúng quy định của pháp luật tố tụng vì trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của chị H. nên việc vắng mặt của chị H. không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định chị H. là “người liên quan” trong vụ án này là không chính xác cần phải cải sửa xác định lại đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của chị H. là “Người có quyền, nghĩa vụ liên quan”.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bị cáo Phùng Ngọc T. phải bồi thường cho chị Bùi Thị Thanh H. số tiền 2.310.000.000 đồng mà T. đã nhận từ chị H. là có căn cứ.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị Thanh H., giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm hình sự số 162/2016/HSST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H.: Cơ quan điều tra không cho đối chất giữa Bùi Thị Thanh H. và Phùng Ngọc T. để làm rõ trách nhiệm của bị cáo Phùng Ngọc T. với các bị hại. Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo Phùng Ngọc T. trả cho chị H. 2.310.000.000 đồng là không đúng về dân sự; đề nghị buộc bị cáo Phùng Ngọc T. khắc phục hậu quả cho những người bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, giải quyết lại về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phùng Ngọc T..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo, người liên quan, Luật sư, Kiểm sát viên; sau khi Nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phùng Ngọc T. thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã quy kết tại Bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Phùng Ngọc T. không có chức năng môi giới hay tuyển dụng việc làm nhưng đã tự giới thiệu với Bùi Thị Thanh H. rằng T. là Chánh Văn phòng của Hiệp hội vừa và nhỏ nên có quen biết với rất nhiều người là cán bộ, lãnh đạo các ngành có khả năng xin được việc làm. Thấy vậy, Bùi Thị Thanh H. đã thống nhất với T. gom hồ sơ và tiền của những người có nhu cầu xin việc làm rồi chuyển lại cho T.. Cụ thể Phùng Ngọc T. đã trực tiếp nhận tổng cộng 54 hồ sơ xin việc làm cùng với tổng số tiền 2.385.000.000 đồng do chị Bùi Thị Thanh H. và bà Khuất Thị V. chuyển đến để xin việc làm cho những người lao động, trong đó nhận của chị H. 51 hồ sơ với số tiền 2.310.000.000 đồng; nhận của bà Khuất Thị V. 03 hồ sơ với số tiền 75.000.000 đồng. Sau khi nhận hồ sơ và tiền thì bị cáo Phùng Ngọc T. không xin việc cho ai mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên, sau đó bỏ trốn.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Ngọc T. đã bị truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phùng Ngọc T. không kháng cáo. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Thanh H. kháng cáo về tố tụng và phần quyết định về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phùng Ngọc T..

[3] Về nội dung kháng cáo của chị Bùi Thị Thanh H., Hội đồng xét xử xét thấy: Về tố tụng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không triệu tập chị H. đến lấy lời khai vì các lời khai của chị liên quan đến vụ án này đã được lấy đầy đủ ở vụ án khác, Cơ quan điều tra đã sao đầy đủ các biên bản ghi

lời khai của chị H. liên quan đến số tiền chị H. nhận của các bị hại chuyển cho bị cáo Phùng Ngọc T. (BL 89 đến BL107). Vụ án này chỉ xét xử hành vi phạm tội của Phùng Ngọc T., còn hành vi phạm tội của Bùi Thị Thanh H. và đã được xét xử, giải quyết ở vụ án khác. Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát cũng đã nêu “Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật”. Khi mở phiên tòa xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã triệu tập hợp lệ chị H. đến phiên tòa nhưng chị H. đều vắng mặt không có lý do chính đáng; cụ thể: Tại phiên tòa ngày 25/4/2016 chị H. có mặt, nhưng khi Hội đồng xét xử tiến hành làm thủ tục kiểm tra lý lịch những người tham gia tố tụng thì chị H. tự ý bỏ ra về nên phiên tòa phải hoãn; tại phiên tòa ngày 10/5/2016 chị H. đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã quyết định xét xử vắng mặt chị H. theo quy định của pháp luật vì lời khai của chị H. trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, việc chị H. vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Chị H. kháng cáo cho rằng lý do chị không tham dự phiên tòa là vì chị H. không được Tòa án thông báo chị tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách gì là không thuyết phục, thể hiện sự không hợp tác của chị H.. Như vậy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, trong vụ án này chị H. là “Người có quyền, nghĩa vụ liên quan” nhưng tại Bản án sơ thẩm thể hiện chị H. là “Người liên quan” là chưa đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về nội dung liên quan đến trách nhiệm dân sự của bị cáo Phùng Ngọc T.: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 97/HS-PT ngày 23/3/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định xử phạt bị cáo Bùi Thị Thanh H. 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và buộc Bùi Thị Thanh H. có trách nhiệm hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt của những người bị hại là chị Trịnh Thị H2. và anh Dương Trọng Đ., chị Phùng Thị Thu L., anh Nguyễn Ích Th.. Như vậy, về trách nhiệm hoàn trả tiền cho những người bị hại đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực nêu trên. Vì vậy, trong vụ án này, Tòa án chỉ xem xét trách nhiệm dân sự của Phùng Ngọc T. trong việc nhận tiền từ Bùi Thị Thanh H.. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Phùng Ngọc T. thừa nhận nhận từ chị H. số tiền 2.310.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo Phùng Ngọc T. có trách nhiệm hoàn trả cho chị Bùi Thị Thanh H. số tiền nêu trên là có căn cứ.

[6] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ hủy bản án sơ thẩm đề điều tra, xét xử lại về phân trách nhiệm dân sự như nội dung kháng cáo và ý kiến đề nghị của Luật sư, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Thị Thanh H., cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về

phân trách nhiệm dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm.

Kháng cáo của chị Bùi Thị Thanh H. không được chấp nhận nên chị H. phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, pháp lệnh án phí, lệ phí;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Thanh H.; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phùng Ngọc T. như sau:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Phùng Ngọc T. bồi thường cho chị Bùi Thị Thanh H., trú tại số nhà 75A phố Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội số tiền 2.310.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm mười triệu đồng).

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Chị Bùi Thị Thanh H. phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

Đã ký

L- ơng Đức Chính

Điều Văn Hàng

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Ng- ời liên quan (theo địa chỉ);
- L- u HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

